

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2018
V/v tranh chấp: hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phúc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Xuyên** và Ông **Nguyễn Tiến Tập**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Dương Thị Đ**, sinh năm: 1989; địa chỉ: tổ 1, khu Hồng Hà, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh **Phạm Văn Q**, sinh năm: 1988; địa chỉ: tổ 1, khu Hồng Hà, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2018 và bản tự khai, nguyên đơn chị Dương Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Đ và anh Phạm Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 27 tháng 8 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian hạnh phúc thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Đào trình bày là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh Q mãi chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, đã nhiều lần chị tha thứ và

cho anh Q cơ hội sửa đổi nhưng anh không thay đổi, hai vợ chồng chị ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, đến cuối năm 2017 anh Q vi phạm pháp luật và phải chấp án phạt tù tại trại giam Quảng Ninh. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị Đ và anh Q có 02 con chung là Phạm Minh P, sinh ngày 24/5/2008 và Phạm Diệu L, sinh ngày 11/4/2010, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2018 tại Trại giam Quảng Ninh, anh Q thừa nhận quá trình kết hôn, chung sống và có con chung, như chị Đ đã trình bày là đúng sự thật, anh cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bản thân anh mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, tính cách vợ chồng không hợp nhau nên hai vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 9/2016 đến nay. Tuy nhiên anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: nếu ly hôn anh Q đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng vào phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Dương Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Phạm Văn Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba không có lý do, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt cả Nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Dương Thị Đ và anh Phạm Văn Q kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống hai vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành do chị Đ cương quyết xin ly hôn, chị cho rằng vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, cả hai ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có. Anh Q cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, tuy nhiên trong thời gian dài vợ chồng sống ly thân anh không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: quan hệ hôn nhân có được là do xuất phát từ tình cảm, sự tự nguyện của hai bên trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên trong thời gian chung sống chị Đ và anh Q đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, vợ chồng ly thân đã lâu, cả hai không còn quan tâm đến nhau nữa, anh Q không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh trong thời gian dài không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, thực tế đời sống vợ chồng không tồn tại, mục đích nhân không đạt được. Mặt khác, do thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên ngày 20/12/2017 anh Q bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 12/6/2018 chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó có căn cứ để chấp nhận.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống chị Đ và anh Q có với nhau 02 con chung là Phạm Minh P, sinh ngày 24/5/2008 và Phạm Diệu L, sinh ngày 11/4/2010. Cả hai đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung.

Chị Đ cho biết hiện tại mình làm công nhân, thu nhập khoảng 5.000.000đ/tháng nên có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Tại biên bản xác minh ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tại Công an phường PN, thành phố UB được biết anh Q đã chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương nhưng hiện tại sống cùng bố mẹ đẻ và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Hội đồng xét xử xét thấy: anh Q mặc dù có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nhưng hiện tại anh mới chấp hành xong án phạt tù, chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con, không đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của các con chung, Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2018 cháu Phạm Minh P và cháu Phạm Diệu L đều cho biết nguyện vọng của các cháu muốn được ở với mẹ. Do đó Tòa án giao các con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a và b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Đ.

Tuyên xử:

1. Chị Dương Thị Đ được ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh P, sinh ngày 24/5/2008 và Phạm Diệu L, sinh ngày 11/4/2010 kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Anh Phạm Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Q vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, anh Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Đ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0000286 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND phường PN,
TP. Uông Bí; T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Phúc Định